

BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 06/2000/TT-BTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2000

THÔNG TƯ

Về quản lý chất lượng dầu nhờn động cơ trong kinh doanh

Căn cứ Luật Thương mại ngày 10 tháng 5 năm 1997;

Căn cứ Nghị định số 95/CP ngày 4/12/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;

Căn cứ Nghị định số 11/1999/NĐ-CP ngày 3/3/1999 của Chính phủ về hàng hoá cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện; hàng hoá, dịch vụ thương mại hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện.

Nhằm tăng cường quản lý Nhà nước đối với chất lượng dầu nhờn động cơ trong kinh doanh, Bộ Thương mại hướng dẫn về quản lý chất lượng dầu nhờn động cơ như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1.1. Thông tư này áp dụng đối với:

- Các tổ chức, cá nhân, kể cả tổ chức và cá nhân nước ngoài (sau đây gọi tắt là thương nhân) đang hoạt động kinh doanh dầu nhờn động cơ tại Việt Nam (bao gồm: nhập khẩu, pha chế, đóng gói, bán buôn, bán lẻ).
- Các loại dầu nhờn dùng cho động cơ pít-tông bao gồm: Động cơ đốt trong 4 kỳ và 2 kỳ sử dụng nhiên liệu đốt là xăng hoặc đi-ê-zen (DO - Diesel Oil) hoặc khí tự nhiên (natural gas).

1.2. Thông tư này không áp dụng đối với dầu bôi trơn động cơ máy bay.

Điều 2. Quy định về ghi nhãn hàng hoá đối với dầu nhờn động cơ:

Dầu nhờn động cơ tiêu thụ tại thị trường Việt Nam phải ghi nhãn theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế Ghi nhãn hàng hoá lưu thông trong nước và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư hướng

dẫn thực hiện số 34/1999/TT-BTM ngày 15/9/1999 và công văn số 486/BTM-QLCL ngày 31/1/2000 của Bộ Thương mại.

Điều 3. Quy định phân cấp độ nhớt và mức chất lượng; mức chất lượng tối thiểu; phương pháp kiểm nghiệm; và mức chất lượng thực tế của dầu nhờn động cơ được phép tiêu thụ tại Việt Nam.

3.1. Phân cấp độ nhớt và mức chất lượng:

Cấp độ nhớt của dầu nhờn động cơ nêu tại khoản b, mục 1.1, Điều 1 ghi trên nhãn hàng hoá được sử dụng theo hệ thống phân cấp độ nhớt của Hiệp hội kỹ sư ô tô Hoa Kỳ - SAE (Society of Automotive Engineers) tại phụ lục 1 và mức chất lượng ghi trên nhãn hàng hoá được sử dụng theo hệ thống mức chất lượng của Viện nghiên cứu dầu mỏ Hoa Kỳ - API (American Petroleum institute) tại phụ lục 2.

3.2. Mức chất lượng tối thiểu và phương pháp kiểm nghiệm của dầu nhờn động cơ nêu tại khoản b, mục 1.1, Điều 1 được phép tiêu thụ tại Việt Nam theo quy định tại tại Bảng 1 (tương ứng mức chất lượng SC/CB).

BẢNG 1

STT	Tên chỉ tiêu	Mức giới hạn	Phương pháp kiểm nghiệm
1	Độ nhớt động học ở 100 ⁰ C (cSt)	Theo bảng phân loại cấp độ nhớt SAE	ASTM-D445
2	Chỉ số độ nhớt	Không nhỏ hơn 95	ASTM-D2270
3	Trị số kiềm tổng (TBN) (mg KOH/g)	Không nhỏ hơn 24	ASTM-D2896
4	Nhiệt độ chớp cháy cốc hở (⁰ C)	Không nhỏ hơn 180	ASTM-D92
5	Độ tạo bọt ở 93,5 ⁰ C (ml)	Không nhỏ hơn 50/0	ASTM-D892
6	Tổng hàm lượng kim loại Ca, Mg, Zn (% khối lượng)	Không nhỏ hơn 0,07	ASTM-D4628
7	Hàm lượng nước (% thể tích)	Không nhỏ hơn 0,05	ASTM-D95